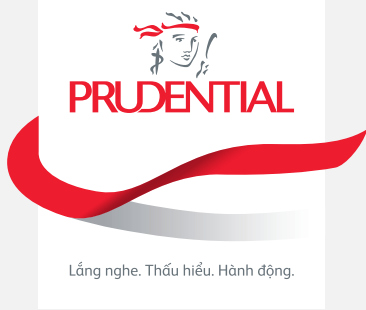




QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
THÁNG 05 NĂM 2026



MỤC LỤC

I.	PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2026	01-19
1.	Thông tin chung về các Quỹ Liên kết đơn vị	02
2.	Tổng quan kết quả hoạt động của Các Quỹ Prulink tính đến ngày 31/05/2026	03-04
3.	Tình hình hoạt động của các quỹ liên kết đơn vị tháng 05 2026	05-19
	• Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam • Quỹ PRUlink Tăng Trưởng • Quỹ PRUlink Cân Bằng • Quỹ PRUlink Bền Vững • Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam • Quỹ PRUlink Bảo Toàn • Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh	
II.	CẬP NHẬT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG T05/2026	20-23





PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA

CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÁNG 05-2026

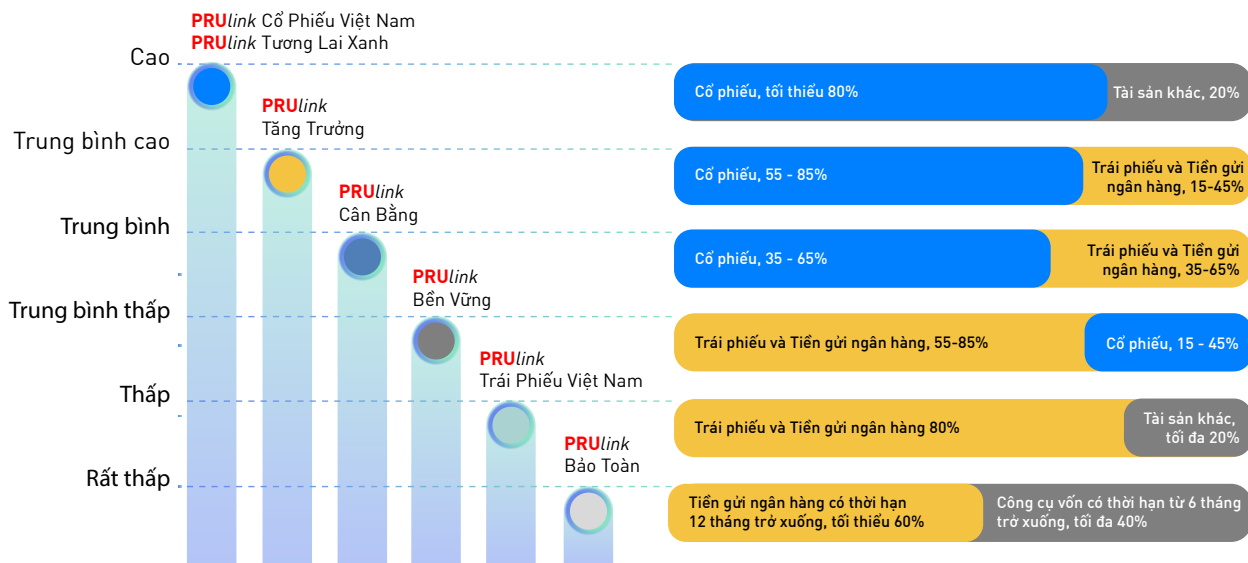


01. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Khi tham gia các sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Prudential như PHÚ-BẢO GIA ĐẦU TƯ, PHÚ-BẢO GIA THỊNH VƯỢNG, PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT, PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIẾN và các Sản phẩm Bảo hiểm liên kết đơn vị trong tương lai (nếu có), bên cạnh các quyền lợi về bảo vệ Khách hàng còn có cơ hội đầu tư gia tăng tài sản hiệu quả với các Quỹ **PRULink**. Quỹ **PRULink** được thiết kế đa dạng với 7 quỹ cho phép Khách hàng chủ động chọn lựa tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro của mình bao gồm:

Rủi ro đầu tư/ Mức độ tăng trưởng các Quỹ **PRULink**

Danh mục đầu tư các Quỹ **PRULink**



02. TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ **PRU**link TÍNH ĐẾN NGÀY 31/05/2026

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2026 có nhiều biến động, chịu ảnh hưởng từ các yếu tố vĩ mô bao gồm giá vàng, tỷ giá Đô la Mỹ, chính sách thuế của Trump và áp lực bán ròng của khối ngoại, tính đến hết ngày 31.05.2026, các Quỹ **PRU**link đạt được tỷ suất lợi nhuận đầu tư so với ngày 31.12.2025 cụ thể như sau:

QUỸ	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG/ĐƠN VỊ QUỸ (VNĐ)		TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG NĂM 2026
	31/12/2025	31/05/2026	
Quỹ PRU link Cổ Phiếu Việt Nam	46.085	48.101	tăng 4,4%
Quỹ PRU link Tăng Trưởng	50.684	52.600	tăng 3,8%
Quỹ PRU link Cân Bằng	50.094	51.727	tăng 3,3%
Quỹ PRU link Bền Vững	47.513	48.778	tăng 2,7%
Quỹ PRU link Trái Phiếu Việt Nam	42.040	42.767	tăng 1,7%
Quỹ PRU link Bảo Toàn	27.958	28.670	tăng 2,5%
Quỹ PRU link Tương Lai Xanh	11.843	11.371	giảm 4,0%



Tính trong dài hạn, các Quỹ Liên kết đơn vị tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khả quan nhờ chiến lược đầu tư hiệu quả

Nhìn chung, tất cả các Quỹ Liên kết đơn vị đều đem lại mức sinh lời tốt so với các hình thức đầu tư tích lũy thông thường khác nhờ vào sự tăng trưởng của cả thị trường cổ phiếu, trái phiếu và chiến lược đầu tư hiệu quả của Quỹ. Trong giai đoạn 5 năm 2021 – 2025, mặc dù trải qua giai đoạn biến động năm 2022 khi chỉ số VN-Index giảm tới 32,8%, nhưng các Quỹ Liên kết đơn vị vẫn có mức tăng trưởng tích lũy trong khoảng từ 26,9% – 66,4%. Trong đó Quỹ **Prulink** Cổ Phiếu Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao nhất là 66,4%. Với chiến lược quản trị rủi ro chặt chẽ, kết quả đầu tư của các Quỹ Liên kết đơn vị của chúng tôi nằm trong những Quỹ có kết quả đầu tư ổn định và tốt trên thị trường về dài hạn. 2026 là một năm quỹ sẽ tiếp tục tập trung đẩy mạnh lợi nhuận so với thị trường. Khách hàng của Quỹ **Prulink** luôn được khuyến nghị trên mục tiêu đầu tư với tầm nhìn dài hạn hơn là tập trung vào những biến động trong ngắn hạn do sản phẩm đầu tư liên kết đơn vị được thiết kế với mục tiêu đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn.

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG								CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THAM KHẢO		
Năm	Prulink Tương lai xanh	Prulink Cổ Phiếu Việt Nam	Prulink Tăng Trưởng	Prulink Cân Bằng	Prulink Bền vững	Prulink Trái Phiếu Việt Nam	Prulink Bảo Toàn	VN-Index	TPCP 5Y	Lãi suất tiền gửi 3T
2021	–	40,0%	28,5%	20,8%	13,3%	3,0%	4,2%	35,7%	1,5%	3,4%
2022	–	-23,8%	-17,6%	-13,3%	-8,9%	-2,0%	4,8%	-32,8%	-12,9%	4,3%
2023	–	13,5%	15,5%	16,8%	18,1%	20,2%	6,7%	12,2%	17,1%	4,5%
2024	6,3%	17,9%	13,7%	10,5%	7,4%	2,8%	4,2%	12,1%	-0,4%	3,5%
2025	11,4%	16,5%	12,7%	10,0%	7,3%	3,5%	4,5%	40,9%	-0,7%	4,7%
5T2026	-4,0%	4,4%	3,8%	3,3%	2,7%	1,7%	2,5%	5,0%	-4,0%	1,9%
Tỷ suất lợi nhuận bình quân hàng năm trong 5 năm (2021-2025)	–	10,7%	9,4%	8,3%	7,0%	5,2%	4,9%	10,1%	0,5%	4,1%
Lợi nhuận tích lũy trong 5 năm (2021-2025)	–	66,4%	56,7%	48,7%	40,4%	29,1%	26,9%	61,7%	2,4%	22,1%

Nguồn: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

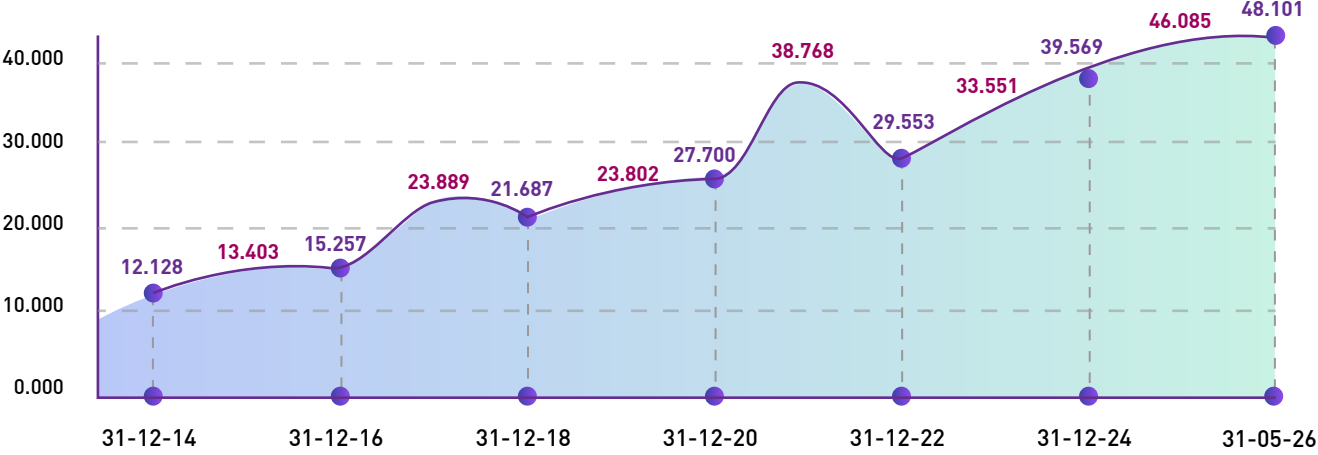
03. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÁNG 05 2026

a. Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam

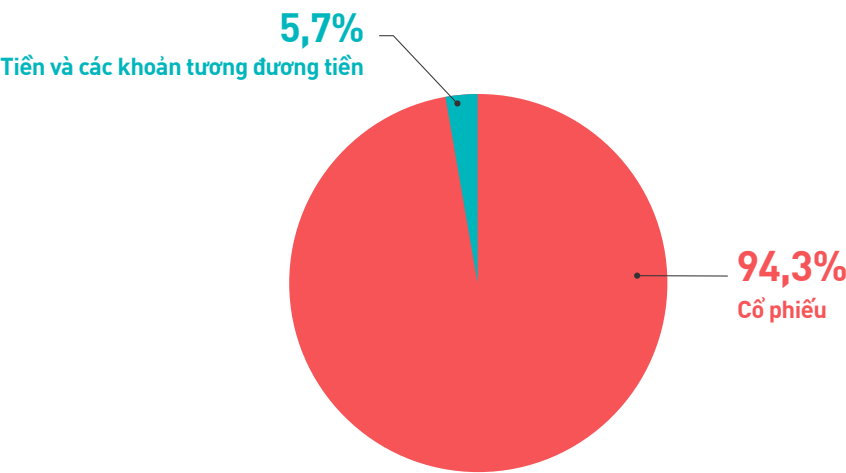
Quỹ **PRUlink** Cổ Phiếu Việt Nam là Quỹ Liên kết đơn vị nhằm tối đa hóa tổng thu nhập từ trung đến dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn mức lợi nhuận tăng trưởng cao và có mức độ chấp nhận rủi ro cao.

Ngày thành lập quỹ	<i>Ngày 19 tháng 1 năm 2008</i>
Công ty quản lý quỹ	<i>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments</i>
Ngân hàng giám sát	<i>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</i>
Chính sách đầu tư	<i>Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao</i>
Danh mục đầu tư	<i>Các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và cổ phiếu chưa niêm yết (tối thiểu 80,0% giá trị danh mục đầu tư)</i>
Phí quản lý quỹ	<i>Tối đa 2,5%</i>
Ngày định giá	<i>Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần</i>
Năm tài chính kết thúc ngày	<i>31 tháng 12</i>

Giá đơn vị Quỹ **PRUlink** Cổ Phiếu
2014-2026 (VND)



Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Top 5 tài sản nắm giữ trong danh mục Quỹ **PRUlink** Cổ Phiếu Việt Nam

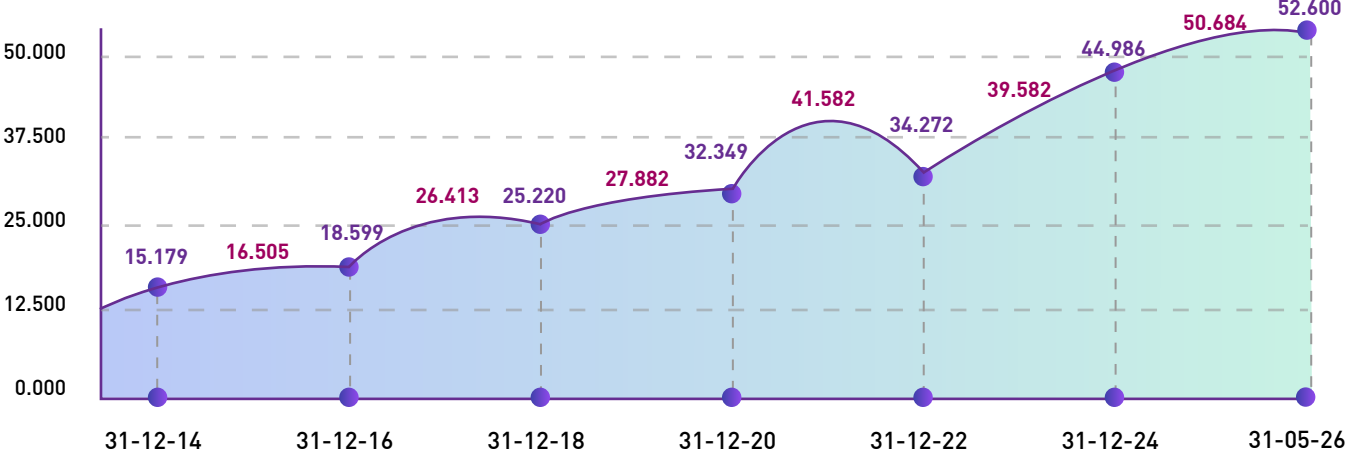
Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Tập đoàn Vingroup	Bất động sản, công nghiệp, công nghệ, thương mại & dịch vụ	Cổ phiếu	18,3%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương	Ngân hàng	Cổ phiếu	8,2%
Công ty Cổ phần Vinhomes	Phát triển, kinh doanh, chuyển nhượng, quản lý bất động sản	Cổ phiếu	7,3%
Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu xây dựng, nông nghiệp, điện máy gia dụng, bất động sản	Cổ phiếu	4,3%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	Cổ phiếu	3,1%

b. Quỹ PRUlink Tăng Trưởng

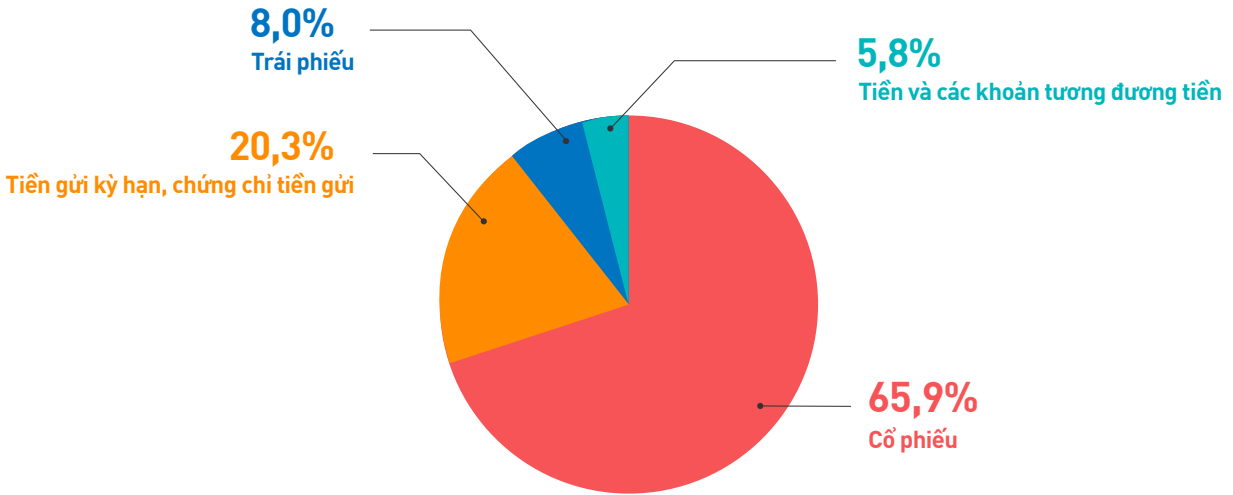
Quỹ **PRUlink** Tăng Trưởng là Quỹ Liên kết đơn vị nhằm tạo ra thu nhập cao từ trung đến dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có mức độ chấp nhận rủi ro trung bình cao.

Ngày thành lập quỹ	Ngày 19 tháng 1 năm 2008
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Chính sách đầu tư	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.
Danh mục đầu tư	(i) các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và cổ phiếu chưa niêm yết (chiếm khoảng 55,0% - 85,0% giá trị danh mục đầu tư) và (ii) trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tài khoản tiền gửi ngân hàng (chiếm 15,0% - 45,0% giá trị danh mục đầu tư)
Phí quản lý quỹ	Tối đa 2,0%
Ngày định giá	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần
Năm tài chính kết thúc ngày	31 tháng 12

Giá đơn vị Quỹ **PRUlink** Tăng Trưởng
2014-2026 (VND)



Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Top 5 tài sản nắm giữ trong danh mục Quỹ **PRUlink** Tăng Trưởng

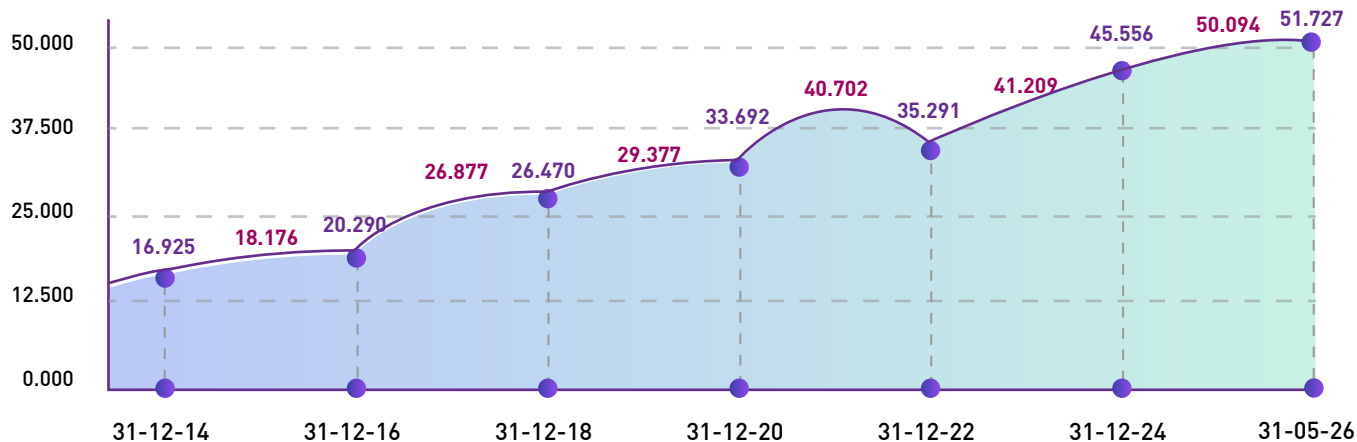
Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Tập đoàn Vingroup	Bất động sản, công nghiệp, công nghệ, thương mại & dịch vụ	Cổ phiếu	12,8%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương	Ngân hàng	Cổ phiếu	5,7%
Kho bạc nhà nước	Chính phủ	Trái phiếu	5,2%
Công ty Cổ phần Vinhomes	Phát triển, kinh doanh, chuyển nhượng, quản lý bất động sản	Cổ phiếu	5,1%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Tiền gửi có kỳ hạn	4,4%

c. Quỹ PRUlink Cân Bằng

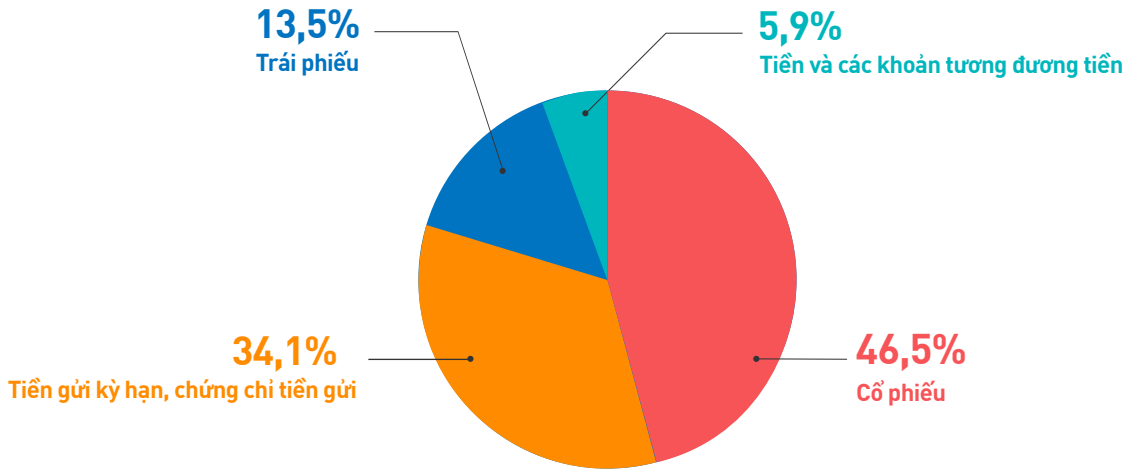
Quỹ **PRUlink** Cân Bằng có mục tiêu tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn. Quỹ này được thiết kế dành cho những người có mức độ chấp nhận rủi ro trung bình.

Ngày thành lập quỹ	<i>Ngày 19 tháng 1 năm 2008</i>
Công ty quản lý quỹ	<i>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments</i>
Ngân hàng giám sát	<i>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</i>
Chính sách đầu tư	<i>Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định</i>
Danh mục đầu tư	<i>(i) trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng (chiếm 35,0% - 65,0% giá trị danh mục đầu tư) và (ii) các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và cổ phiếu chưa niêm yết (chiếm 35,0% - 65,0% giá trị danh mục đầu tư)</i>
Phí quản lý quỹ	<i>Tối đa 1,75%</i>
Ngày định giá	<i>Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần</i>
Năm tài chính kết thúc ngày	<i>31 tháng 12</i>

Giá đơn vị Quỹ **PRUlink** Cân Bằng 2014-2026 (VND)



Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Top 5 tài sản nắm giữ trong danh mục Quỹ **PRUlink** Cân Bằng

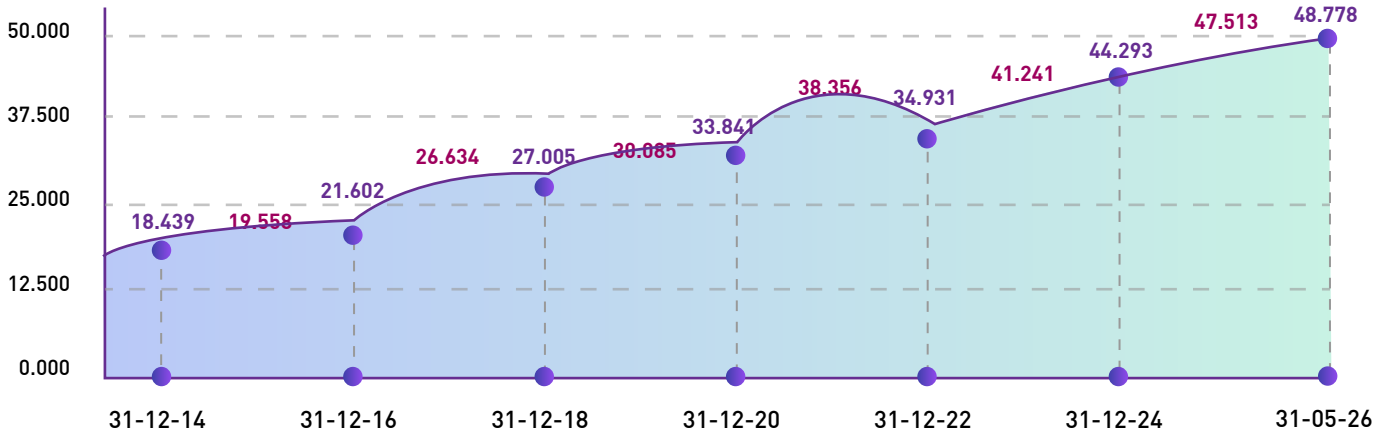
Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Tập đoàn Vingroup	Bất động sản, công nghiệp, công nghệ, thương mại & dịch vụ	Cổ phiếu	9,0%
Kho bạc nhà nước	Chính phủ	Trái phiếu	8,7%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	7,5%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	6,0%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	Chứng chỉ tiền gửi	5,8%

d. Quỹ PRUlink Bền Vững

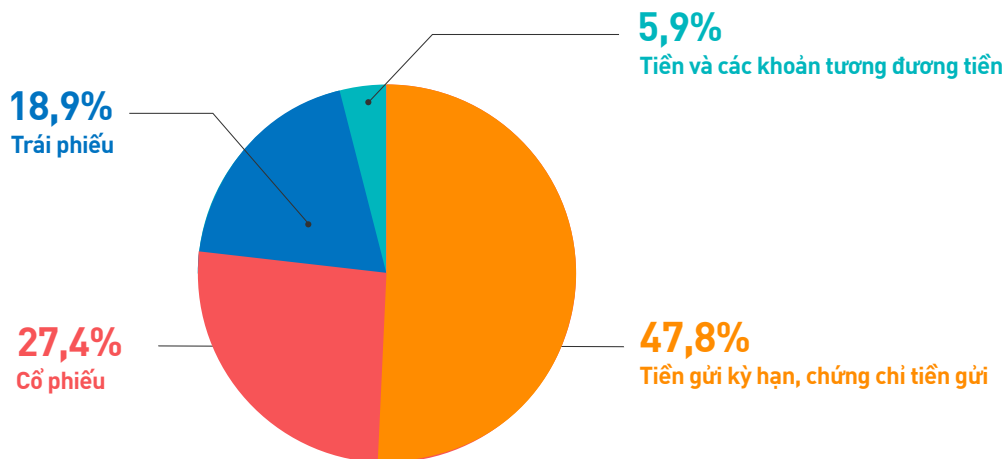
Quỹ **PRUlink** Bền Vững có mục tiêu tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có mức độ chấp nhận rủi ro trung bình thấp.

Ngày thành lập quỹ	<i>Ngày 19 tháng 1 năm 2008</i>
Công ty quản lý quỹ	<i>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments</i>
Ngân hàng giám sát	<i>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</i>
Chính sách đầu tư	<i>Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn</i>
Danh mục đầu tư	<i>(i) trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tài khoản tiền gửi ngân hàng (chiếm 55,0% - 85,0% giá trị danh mục đầu tư) và (ii) các cổ phiếu đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và cổ phiếu chưa niêm yết (chiếm 15,0% - 45,0% giá trị danh mục đầu tư)</i>
Phí quản lý quỹ	<i>Tối đa 1,50%</i>
Ngày định giá	<i>Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần</i>
Năm tài chính kết thúc ngày	<i>31 tháng 12</i>

**Giá đơn vị Quỹ PRUlink Bền Vững
2014-2026 (VND)**



Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Top 5 tài sản nắm giữ trong danh mục Quỹ **PRUlink Bền Vững**

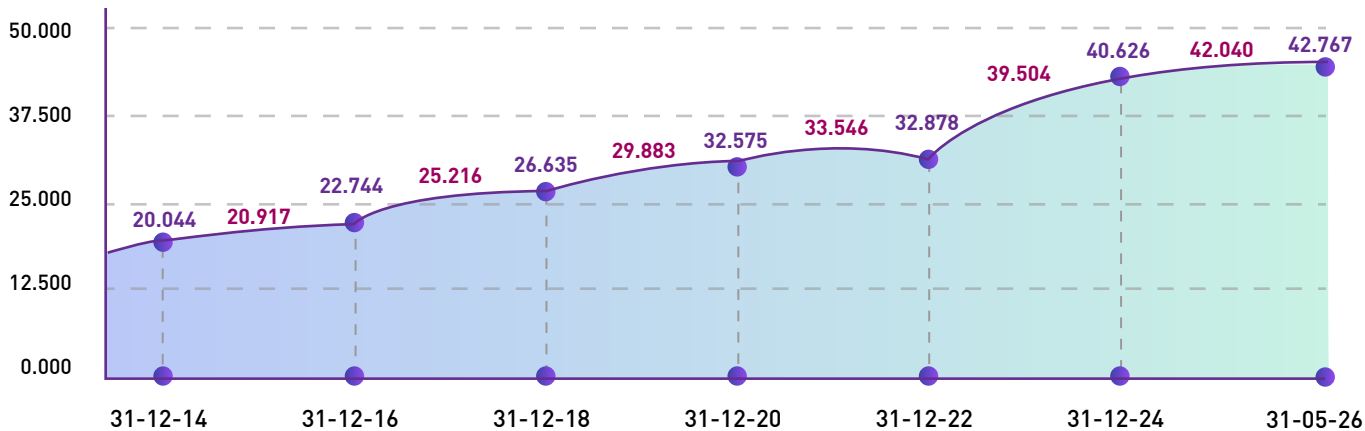
Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Kho bạc nhà nước	Chính phủ	Trái phiếu	12,2%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	10,5%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	8,4%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	Chứng chỉ tiền gửi	8,1%
Tập đoàn Vingroup	Bất động sản, công nghiệp, công nghệ, thương mại & dịch vụ	Cổ phiếu	5,3%

e. Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam

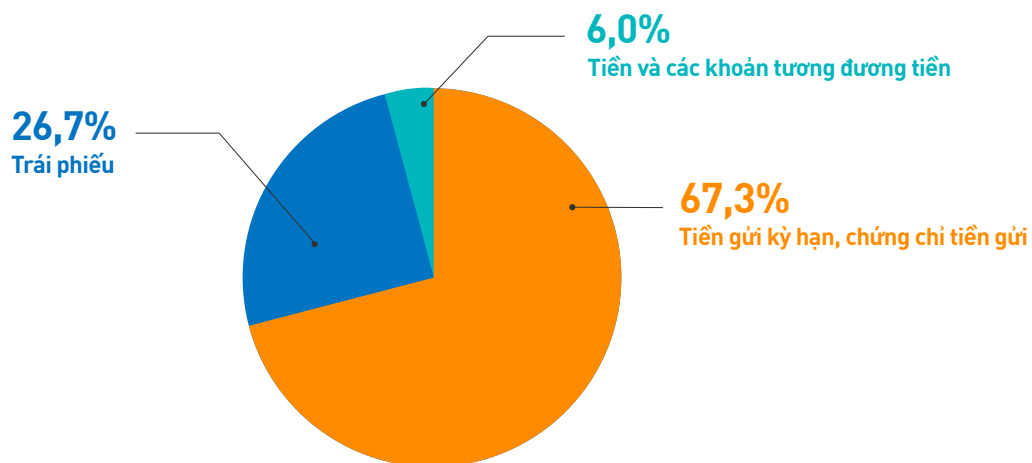
Quỹ **PRUlink** Trái Phiếu Việt Nam có mục tiêu tạo thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn. Quỹ này được thiết kế dành cho những người có mức độ chấp nhận rủi ro thấp.

Ngày thành lập quỹ	<i>Ngày 19 tháng 1 năm 2008</i>
Công ty quản lý quỹ	<i>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments</i>
Ngân hàng giám sát	<i>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</i>
Chính sách đầu tư	<i>Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định</i>
Danh mục đầu tư	<i>bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80,0% giá trị danh mục đầu tư)</i>
Phí quản lý quỹ	<i>Tối đa 1,00%</i>
Ngày định giá	<i>Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần</i>
Năm tài chính kết thúc ngày	<i>31 tháng 12</i>

**Giá đơn vị Quỹ PRUlink Trái Phiếu
2014-2026 (VND)**



Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Top 5 tài sản nắm giữ trong danh mục Quỹ **PRUlink** Trái phiếu Việt Nam

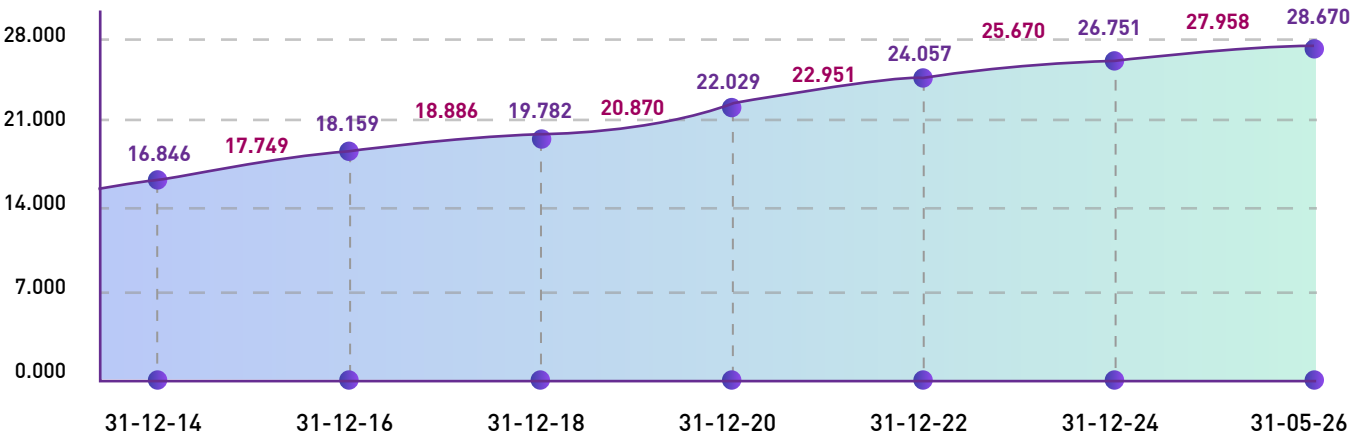
Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Kho bạc nhà nước	Chính phủ	Trái phiếu	17,2%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	14,7%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	11,8%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	Chứng chỉ tiền gửi	11,4%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	6,9%

f. Quỹ PRUlink Bảo Toàn

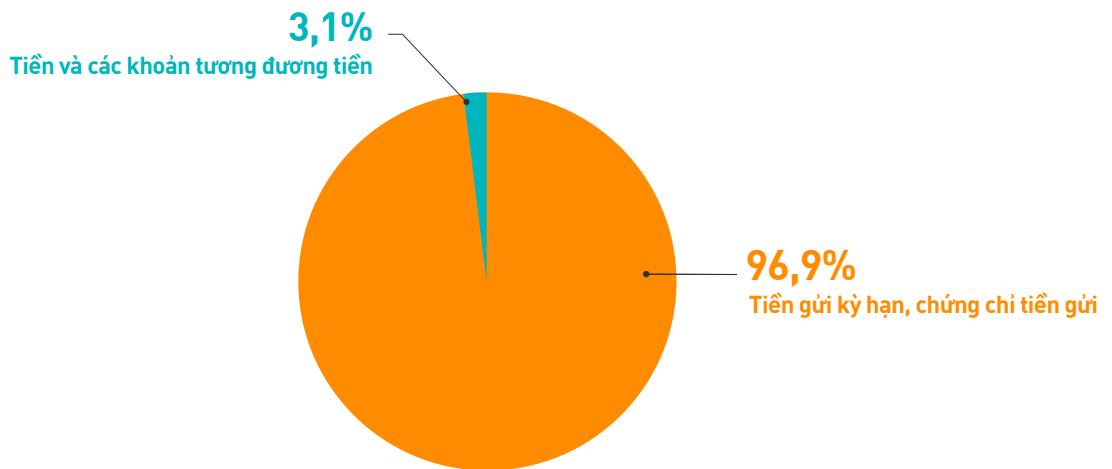
Quỹ **PRUlink** Bảo Toàn có mục tiêu tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn. Quỹ này được thiết kế dành cho những người có mức độ chấp nhận rủi ro rất thấp.

Ngày thành lập quỹ	<i>Ngày 14 tháng 8 năm 2008</i>
Công ty quản lý quỹ	<i>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments</i>
Ngân hàng giám sát	<i>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</i>
Chính sách đầu tư	<i>Đầu tư vào các công cụ vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam</i>
Danh mục đầu tư	<i>Bao gồm tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60,0% giá trị danh mục đầu tư) và các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống, bao gồm cả tín phiếu kho bạc và tín phiếu Chính phủ (tối đa 40,0% giá trị danh mục đầu tư)</i>
Phí quản lý quỹ	<i>Tối đa 1,00%</i>
Ngày định giá	<i>Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần</i>
Năm tài chính kết thúc ngày	<i>31 tháng 12</i>

Giá đơn vị Quỹ **PRUlink** Bảo Toàn
2014-2026 (VND)



Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Top 5 tài sản nắm giữ trong danh mục Quỹ **PRUlink** Bảo Toàn

Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	14,8%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	14,7%
Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	13,6%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	11,5%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	Tiền gửi kỳ hạn	10,0%

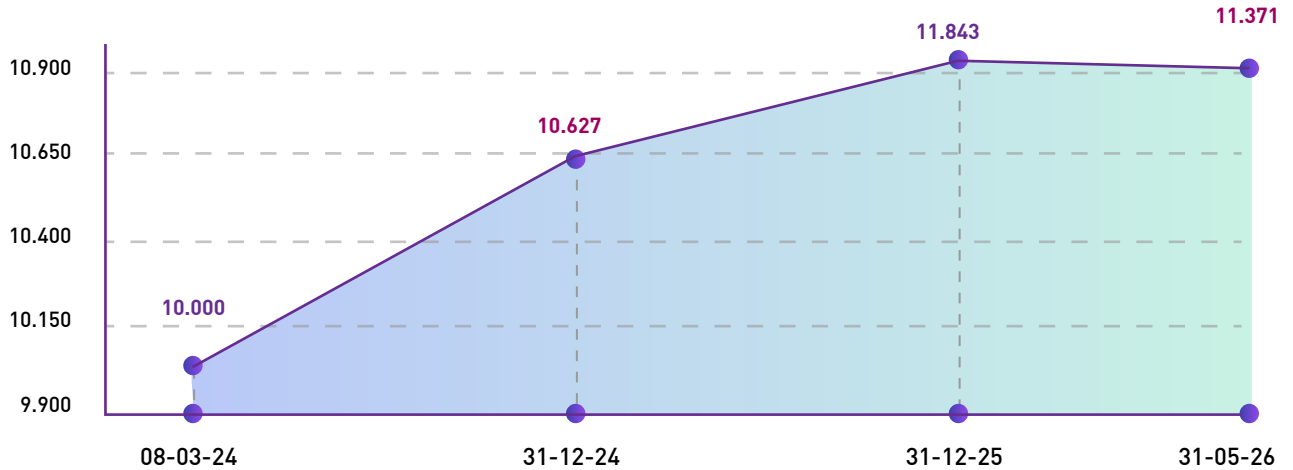
g. Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh

Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh là Quỹ Liên kết đơn vị theo định hướng đầu tư có trách nhiệm và phát triển bền vững. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn mức lợi nhuận tăng trưởng cao và có mức độ chấp nhận rủi ro cao.

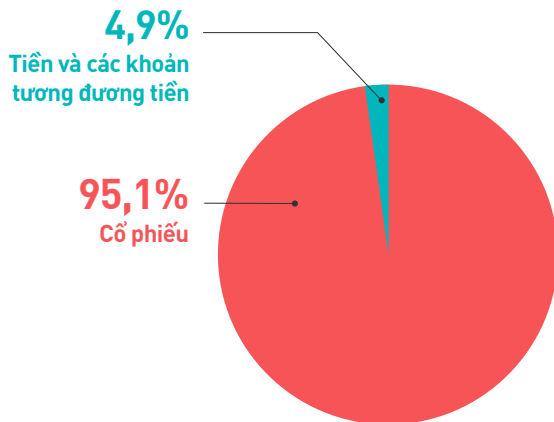
Ngày thành lập quỹ	<i>Ngày 8 tháng 3 năm 2024</i>
Công ty quản lý quỹ	<i>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments</i>
Nghân hàng giám sát	<i>Nghân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</i>
Chính sách đầu tư	<i>Đầu tư vào chứng khoán vốn của các công ty tại Việt Nam được đánh giá là có đóng góp tích cực vào các mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) theo định nghĩa của Liên hợp quốc thông qua các sản phẩm và dịch vụ của công ty (*)</i>
Danh mục đầu tư	<i>Các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và cổ phiếu chưa niêm yết (tối thiểu 80% giá trị danh mục đầu tư)</i>
Phí quản lý quỹ	<i>Tối đa 2,50%</i>
Ngày định giá	<i>Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần</i>
Năm tài chính kết thúc ngày	<i>31 tháng 12</i>

() Các cổ phiếu được đầu tư sẽ tập trung vào 3 lĩnh vực chủ yếu (1) Tiến bộ: đầu tư vào các công ty tài chính, cung cấp cơ sở hạ tầng vật lý, và kỹ thuật cũng như những ứng dụng công nghệ giúp con người làm chủ cuộc sống; (2) Sức khỏe: đầu tư vào các công ty cung cấp giải pháp tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe rộng khắp với chi phí hợp lý; (3) Khí hậu: đầu tư vào các công ty đóng góp vào sự giảm thiểu mức độ phát thải khí nhà kính toàn cầu và cung cấp các giải pháp thân thiện với môi trường như năng lượng tái tạo, cung cấp nước sạch hay xử lý rác.*

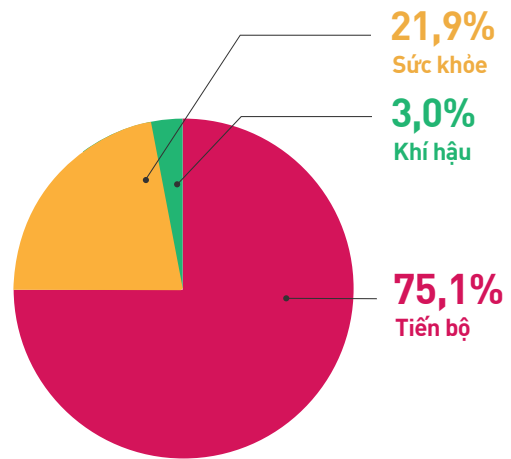
Giá đơn vị Quỹ **PRU**link Tương lai xanh (VND)



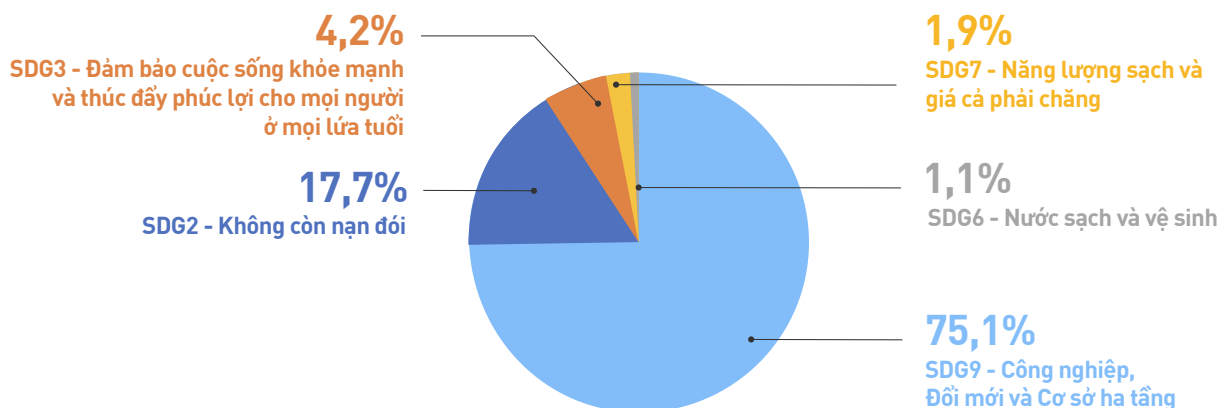
Cơ cấu tài sản tại ngày 31/05/2026



Phân bổ Danh mục Cổ phiếu theo lĩnh vực đầu tư tại ngày 31/05/2026



Phân bổ danh mục cổ phiếu theo Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) tại ngày 31/05/2026



Top 12 tài sản nắm giữ trong danh mục quỹ **PruLink** Tương lai xanh tại ngày 31/05/2026

Tổ chức phát hành	Ngành	Tài sản	Lĩnh vực	Phân loại theo mục tiêu bền vững	Tỷ trọng trong tổng tài sản của quỹ
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	9,0%
Ngân hàng TMCP Công Thương	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	5,1%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	5,0%
Ngân hàng TMCP Quân đội	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	4,3%
CTCP Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng	Cổ phiếu	Sức khỏe	SDG2 - Không còn nạn đói	4,3%
CTCP Tập Đoàn Masan	Hàng tiêu dùng	Cổ phiếu	Sức khỏe	SDG2 - Không còn nạn đói	4,2%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	4,1%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	4,0%
Tập đoàn FPT	Công nghệ, viễn thông và giáo dục	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	3,9%
Công ty Cổ phần Gemadept	Khai thác cảng và logistic	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	3,6%
Tổng Công ty IDICO	Công nghiệp và xây dựng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	3,5%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	Cổ phiếu	Tiến bộ	SDG9 - Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	3,4%



CẬP NHẬT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG THÁNG 05.2026



KINH TẾ VĨ MÔ

Áp lực lạm phát duy trì ở mức cao, làm xói mòn tiêu dùng thực mặc dù doanh số bán lẻ danh nghĩa tăng mạnh

Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao trong tháng 5, với CPI tăng 5,6% YoY và 0,29% MoM, đưa mức lạm phát bình quân 5T2026 lên 4,31%. Động lực chính đến từ giá điện, tiền thuê nhà và xăng dầu tăng, trong đó nhóm nhà ở và giao thông đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung. Diễn biến lạm phát này đã tác động trực tiếp đến hành vi tiêu dùng: mặc dù tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng mạnh 11,8% YoY trong tháng 5 và 11,2% YoY trong 5T2026, nhưng tăng trưởng doanh số bán lẻ thực chỉ đạt 6,1% YoY trong 5T2026. Khoảng chênh lệch này cho thấy tăng trưởng tiêu dùng chủ yếu được thúc đẩy bởi yếu tố giá hơn là gia tăng về sản lượng. Bên cạnh đó, du lịch tiếp tục là động lực hỗ trợ, với lượng khách quốc tế tăng mạnh, thúc đẩy chi tiêu dịch vụ, đặc biệt ở các lĩnh vực lưu trú, ăn uống và du lịch. Nhìn chung, tiêu dùng vẫn duy trì khả năng chống chịu tốt trên danh nghĩa, nhưng sức mua thực có dấu hiệu suy yếu do áp lực lạm phát kéo dài.

Sản xuất duy trì đà tăng trưởng với sự phục hồi trên diện rộng

Khu vực công nghiệp và sản xuất của Việt Nam tiếp tục duy trì động lực tích cực trong tháng 5, được hỗ trợ bởi cả mở rộng sản lượng và cải thiện tâm lý kinh doanh. Chỉ số sản xuất công nghiệp ngành chế biến, chế tạo tăng 9,0% YoY và 3,4% MoM, góp phần đưa tăng trưởng 5T2026 đạt 9,5% YoY, phản ánh sự phục hồi trên diện rộng ở nhiều ngành. Đồng thời, PMI ngành sản xuất tăng lên 52,8 từ mức 50,5 trong tháng 4, cho thấy điều kiện hoạt động được cải thiện và tiếp tục nằm trong vùng mở rộng. Sự cải thiện này được thúc đẩy bởi hoạt động tích trữ hàng tồn kho, sản lượng tăng và sự phục hồi của đơn hàng xuất khẩu mới. Xu hướng phục hồi cũng được củng cố bởi việc gia tăng tích lũy tồn kho, khi doanh nghiệp chủ động chuẩn bị cho kỳ vọng nhu cầu tăng và những gián đoạn tiềm ẩn trong chuỗi cung ứng.

Thâm hụt thương mại nói rộng do nhập khẩu tăng mạnh vượt tốc độ xuất khẩu

Hoạt động thương mại tiếp tục duy trì quy mô lớn, tuy nhiên bị lệch đáng kể bởi sự gia tăng mạnh của nhập khẩu, dẫn đến thâm hụt thương mại mở rộng. Giá trị xuất khẩu đạt 46,9 tỷ USD trong tháng 5, tăng 18,0% YoY, nhờ nhu cầu bên ngoài tích cực và sự tăng trưởng mạnh ở các nhóm hàng chủ lực như máy tính và điện tử. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng nhanh hơn đáng kể, đạt 52,1 tỷ USD, tăng tới 33,8% YoY. Điều này dẫn tới mức thâm hụt thương mại kỷ lục -5,2 tỷ USD trong tháng và -13,8 tỷ USD lũy kế trong 5T2026. Nguyên nhân chính đến từ việc doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu sớm (front-loading), đặc biệt ở lĩnh vực điện tử và máy tính. Xu hướng này phản ánh nhu cầu tích trữ phòng ngừa trước các bất ổn chuỗi cung ứng toàn cầu, cũng như nhu cầu đầu vào cao hơn cho hoạt động sản xuất, đặc biệt trong khối doanh nghiệp FDI. Trong khi xuất khẩu vẫn duy trì đà tăng tốt, sự mất cân đối giữa tăng trưởng nhập khẩu và xuất khẩu cho thấy áp lực ngắn hạn từ phía bên ngoài, chủ yếu đến từ nhu cầu đầu vào và biến động giá toàn cầu.

FDI tiếp tục là trụ cột tăng trưởng trong khi đầu tư công giải ngân chậm

Dòng vốn đầu tư tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế, với vốn FDI giải ngân đạt 2,3 tỷ USD trong tháng 5 (+8,7% YoY) và 9,8 tỷ USD trong 5T2026 (+9,6% YoY). Đà tăng ổn định này phản ánh việc triển khai các dự án đã cam kết trước đó, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến – chế tạo, củng cố vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngược lại, đầu tư công ghi nhận tiến độ giải ngân thấp hơn kỳ vọng. Tổng chi đầu tư phát triển đạt 206,2 nghìn tỷ đồng trong 5T2026 (+11,8% YoY), nhưng mới hoàn thành 18,4% kế hoạch năm, thấp hơn mức trung bình lịch sử. Tiến độ giải ngân chậm một phần do chi phí nhiên liệu và vật liệu xây dựng tăng cao, gây khó khăn cho triển khai dự án. Sự phân hóa này cho thấy vai trò nổi bật hơn của khu vực tư nhân và vốn nước ngoài trong việc hỗ trợ tăng trưởng ngắn hạn.

Triển vọng vĩ mô tích cực, với động lực sản xuất bù đắp rủi ro bên ngoài

Triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục duy trì tích cực, được hỗ trợ bởi hoạt động sản xuất bền bỉ và tăng trưởng xuất khẩu ổn định. Sự phục hồi của đơn hàng xuất khẩu mới và PMI duy trì trên ngưỡng mở rộng cho thấy hoạt động sản xuất và thương mại có thể tiếp tục cải thiện trong các tháng tới. Mặc dù áp lực bên ngoài trong ngắn hạn – đặc biệt là thâm hụt thương mại do nhập khẩu sớm – có thể còn duy trì, nhưng dự kiến sẽ giảm dần khi các đầu vào nhập khẩu được chuyển hóa thành sản phẩm xuất khẩu. Đầu tư công nhiều khả năng sẽ được đẩy nhanh trong giai đoạn tới nhằm hoàn thành kế hoạch năm, qua đó hỗ trợ tăng trưởng trong nước. Dù vẫn tồn tại các rủi ro từ lạm phát, căng thẳng địa chính trị và biến động giá hàng hóa toàn cầu, nền tảng tài khóa vững, khu vực đối ngoại ổn định và dòng vốn đầu tư tích cực tiếp tục tạo nền tảng cho Việt Nam duy trì đà tăng trưởng kinh tế khả quan trong năm 2026.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường cổ phiếu Việt Nam

Cơ hội đan xen thách thức

Chỉ số VN-Index kết thúc tháng 5 tại 1.363,5 điểm, tăng 0,5% MoM và 4,4% YTD. Diễn biến chỉ số khá tích cực trong nửa đầu tháng, được hỗ trợ bởi đà tăng của nhóm cổ phiếu liên quan đến Vingroup, sự quay trở lại của chủ đề cải cách doanh nghiệp nhà nước (SOE reform), và tâm lý thị trường toàn cầu cải thiện. Tuy nhiên, xu hướng tăng suy yếu trong nửa cuối tháng do động lực thanh khoản giảm, áp lực chốt lời gia tăng và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Thanh khoản ghi nhận cải thiện nhẹ, với giá trị giao dịch bình quân trên HOSE tăng 1,0% MoM, đạt 926,1 triệu USD. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục là yếu tố gây áp lực lên thị trường khi ghi nhận bán ròng 734,9 triệu USD trên HOSE, đánh dấu tháng bán ròng thứ năm liên tiếp, qua đó củng cố xu hướng dòng vốn ngoại rút ròng. Về định giá, mặt bằng định giá thị trường có xu hướng nhích lên, với P/E trailing của VN-Index tăng lên 15,3 lần, phù hợp với đà tăng của chỉ số.

Triển vọng thời gian tới, thị trường cổ phiếu được kỳ vọng sẽ xuất hiện cả cơ hội và rủi ro đan xen. Các yếu tố tích cực được hỗ trợ bởi nền tảng vĩ mô ổn định và tiến triển trong quá trình nâng hạng thị trường. Việc FTSE Russell dự kiến nâng hạng Việt Nam từ Frontier Market lên Secondary Emerging Market vào tháng 9/2026 có thể cải thiện tâm lý nhà đầu tư, gia tăng thanh khoản và hỗ trợ nâng mặt bằng định giá, phù hợp với triển vọng tăng trưởng tích cực của nền kinh tế. Những yếu tố mang tính cấu trúc này cũng được kỳ vọng thu hút thêm dòng vốn ngoại và mở rộng độ sâu của thị trường. Tuy nhiên, rủi ro vẫn hiện hữu, đặc biệt từ các yếu tố bên ngoài có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu, tính bền vững của dòng vốn FDI, cũng như gây áp lực lên lạm phát. Việc kiểm soát hiệu quả các rủi ro này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng và khai thác tiềm năng tăng trưởng dài hạn của thị trường cổ phiếu Việt Nam.

Hiệu suất ngành

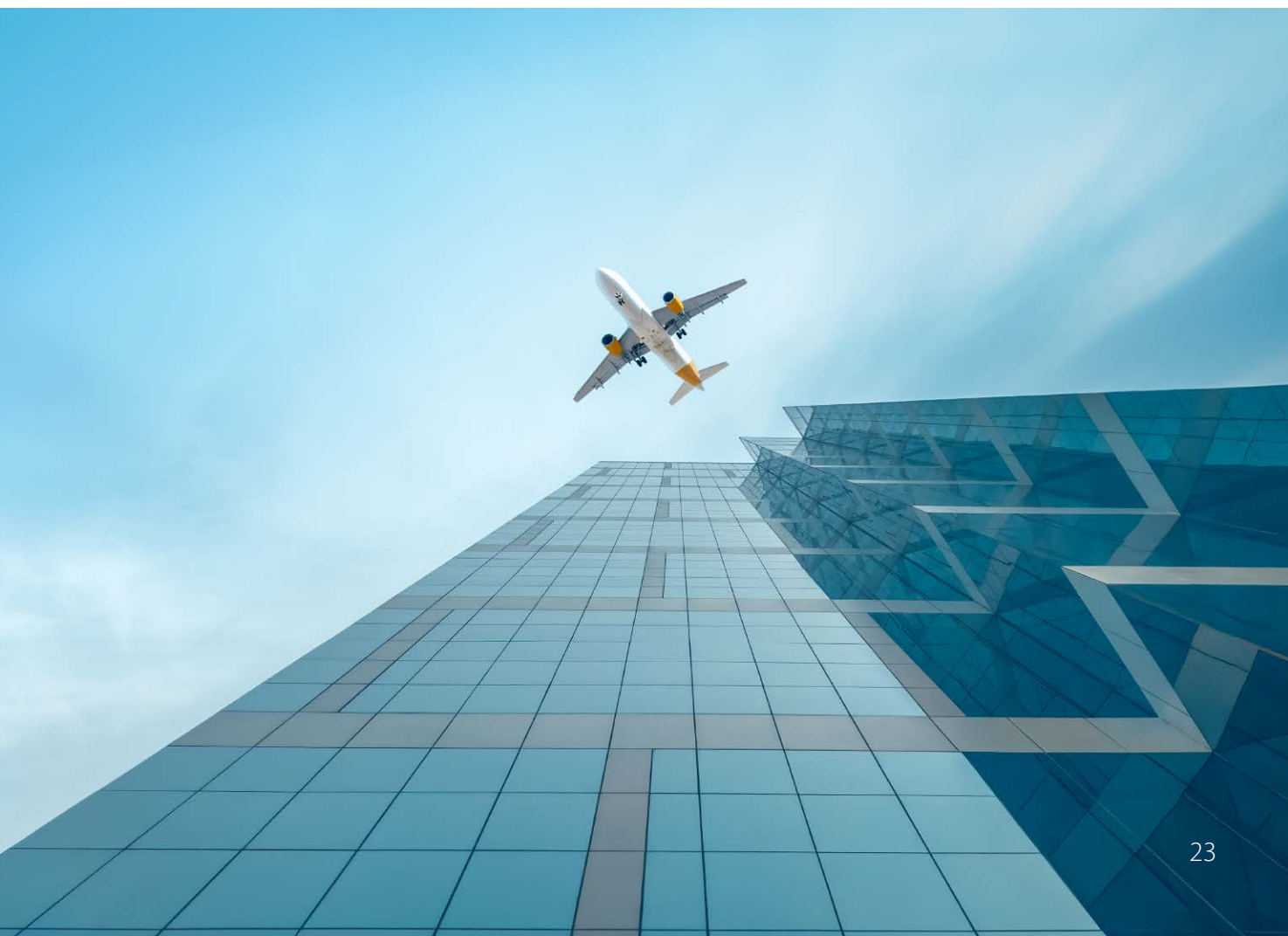
Diễn biến các nhóm ngành trong tháng 5 ghi nhận sự phân hóa rõ rệt, trong đó nhóm năng lượng vượt trội so với mặt bằng chung thị trường. Dầu khí là ngành dẫn đầu với mức tăng mạnh 17,6% trong tháng, trong khi tiện ích (utilities) theo sau với mức tăng 8,3%. Ngành ngân hàng cũng vượt trội so với thị trường, tăng 2,3%, phản ánh sức mạnh tiếp diễn của nhóm cổ phiếu tài chính chủ chốt. Ở chiều ngược lại, công nghệ thông tin là ngành diễn biến kém tích cực nhất, giảm 3,8%, ghi nhận mức giảm sâu nhất trong tháng. Y tế giảm 2,2%, trong khi hàng tiêu dùng giảm 1,9%, nằm trong nhóm ngành suy yếu. Diễn biến này cho thấy xu hướng điều chỉnh ở các nhóm ngành phòng thủ và tiêu dùng, đồng thời phản ánh sự dịch chuyển dòng tiền ra khỏi các phân khúc này.

Thị trường trái phiếu

Trong tháng 5/2026, tổng giá trị gọi thầu trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt 68,5 nghìn tỷ đồng, với tỷ lệ trúng thầu 49,1%. Trong đó, kỳ hạn 5 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương đương 93,8% giá trị trúng thầu, đạt 15 nghìn tỷ đồng; tiếp theo là kỳ hạn 10 năm với 18,25 nghìn tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu bình quân giảm nhẹ xuống 4,09%/năm, so với mức 4,13% trong tháng trước. Tính đến hết tháng 5/2026, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 159,2 nghìn tỷ đồng thông qua phát hành TPCP, tương đương 31,8% kế hoạch năm 2026; riêng khối lượng phát hành trong tháng 4 và tháng 5 đã hoàn thành 71,8% kế hoạch quý II/2026.

Trong khi đó, giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trong tháng 5/2026 đạt 40,26 nghìn tỷ đồng, tăng 21% so với tháng trước nhưng giảm 42% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 127,35 nghìn tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2025, phần lớn vẫn đến từ khối Ngân hàng và Bất động sản. Trong tháng 5, các doanh nghiệp đã mua lại 19,78 nghìn tỷ đồng trái phiếu trước hạn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2025.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, FiinProX, Bloomberg, VBMA, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments)



GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Tất cả các dữ liệu tại ngày 31/05/2026 nếu không có ghi chú khác

Báo cáo này được phát hành bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam (Prudential) với mục đích cung cấp thông tin tình hình hoạt động các Quỹ liên kết đơn vị. Những thông tin trong báo cáo này không phải là hợp đồng hoặc cam kết và không được kiểm toán. Các thông tin kinh tế vĩ mô, thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu chỉ nhằm mục đích minh họa, có thể được cập nhật và thay đổi. Prudential không chịu trách nhiệm với bất cứ việc tham chiếu, trích dẫn, chia sẻ hay sử dụng theo hình thức nào khác, bất kể một phần hoặc toàn bộ nội dung của những thông tin này cho bất kỳ mục đích nào.

Lưu ý rằng các chứng khoán được đề cập ở trên chỉ nhằm mục đích minh họa. Không có đảm bảo rằng bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong tài liệu này sẽ vẫn nằm trong danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm bạn nhận được tài liệu này, hoặc rằng các chứng khoán đã bán ra không được mua lại.

Các khoản đầu tư của quỹ PruLink có thể gặp rủi ro, bao gồm khả năng mất vốn đầu tư ban đầu. Giá trị của các đơn vị quỹ có thể giảm cũng như tăng. Các dự đoán, ước tính hoặc dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hoặc xu hướng kinh tế của các thị trường mà quỹ hướng đến không nhất thiết phản ánh hiệu suất trong tương lai hoặc khả năng hoạt động của quỹ. Lợi nhuận của Quỹ được tính dựa trên giá trị tài sản ròng bằng VND, giả định rằng tất cả cổ tức và phân phối được tái đầu tư, có tính đến tất cả các khoản phí phải trả khi đầu tư.

Quỹ PruLink Tương Lai Xanh không đầu tư vào các doanh nghiệp liên quan đến thuốc lá, vũ khí, và các công ty có hơn 30% doanh thu đến từ khai thác than và/hoặc sản xuất điện từ nhiệt than.

Các lĩnh vực/ngành nghề hoạt động (sản phẩm & dịch vụ) của các công ty được đầu tư được đối chiếu theo tiêu chuẩn GISC (nguồn: Bloomberg) và được phân nhóm theo tiêu chí đóng góp vào các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc tại <https://vietnam.un.org/en/sdgs>, dựa trên hệ thống phân loại và hướng dẫn được chấp nhận toàn cầu của SDI AOP (Đầu tư Phát triển Bền vững – Nền tảng Chủ sở hữu Tài sản), với một số điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thị trường địa phương.

Mức độ tập trung vào SDG (Mục tiêu Phát triển Bền vững) của các công ty được đầu tư trong danh mục của quỹ PruLink Tương lai xanh được đo lường bằng tỷ lệ % doanh thu có tác động (tức là tỷ lệ doanh thu phù hợp với SDG trên tổng doanh thu, được lấy từ báo cáo tài chính đã kiểm toán tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, và được tổng hợp từ Bloomberg).

PruLink Tương Lai Xanh chỉ đầu tư vào các công ty có đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững. Điều này có nghĩa là quỹ có thể hạn chế đầu tư vào một số công ty, ngành nghề hoặc lĩnh vực nhất định và có thể bỏ qua một số cơ hội đầu tư, hoặc thoái vốn khỏi một số khoản đầu tư không phù hợp với tiêu chí bền vững của quỹ. Do đó, hiệu quả hoạt động quỹ có thể không bằng các quỹ không áp dụng tiêu chí tương tự. Quỹ có thể đầu tư vào các công ty không phản ánh niềm tin và giá trị của từng nhà đầu tư.

Quỹ áp dụng phương pháp chủ động đối thoại với doanh nghiệp và thực hiện quyền biểu quyết theo chính sách đầu tư có trách nhiệm của Tập đoàn Eastspring, được trình bày chi tiết tại: <https://www.eastspring.com/vn/sustainability>.

Trong trường hợp Quỹ vi phạm các nguyên tắc liên quan đến đầu tư có trách nhiệm, các quy trình nội bộ sẽ được vận dụng để đảm bảo thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp, theo quy định pháp luật địa phương về xử lý các vi phạm thông thường, có thể bao gồm thông báo cho nhà đầu tư nếu được quy định trong các văn bản pháp luật liên quan.

GIỚI THIỆU VỀ EASTSPRING INVESTMENTS

Eastspring Investments là công ty quản lý tài sản hàng đầu châu Á, chuyên quản lý đầu tư cho các khách hàng cá nhân và tổ chức với tổng tài sản quản lý khoảng 286 tỷ Đô la Mỹ (tính đến ngày 31/12/2025). Tại Việt Nam, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam) được thành lập từ năm 2005 và hiện đang là công ty quản lý quỹ lớn nhất thị trường Việt Nam tính theo tổng giá trị tài sản quản lý (AUM), Eastspring Việt Nam hiện đang quản lý 182 nghìn tỷ Đồng (~ 6,9 tỷ Đô la Mỹ) tính đến ngày 31/12/2025.



Lịch sử hoạt động
HƠN 25 NĂM



Tổng tài sản quản lý
286 TỶ ĐÔ LA MỸ



Số lượng chuyên gia đầu tư
TRÊN 400 NGƯỜI



Số lượng nhân viên
TRÊN 3.000 NHÂN VIÊN

Eastspring Investments hiện đang hoạt động tại 11 thị trường ở châu Á (Gồm có liên doanh tại Thái Lan & Ấn Độ) & các văn phòng kinh doanh tại Anh, Luxembourg và Mỹ



